

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Nguyễn Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1046/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: K đường P, phường H, thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số 048194002269 cấp ngày 28/06/2022, Nơi cấp: Cục C về TTXH, (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn Vĩnh P, sinh năm: 1994; Địa chỉ: K đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số 048094003570 cấp ngày 03/09/2024, Nơi cấp: Bộ C1, (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Tấn Vĩnh P kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nay là phường T, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình hôn nhân, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng khoảng vài năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt, cách nuôi dạy con cái và các vấn đề khác trong cuộc sống. Bà và ông P đã cố gắng hàn gắn, hai bên gia đình cũng động viên nhưng cả hai vẫn không thể hòa hợp được, mâu thuẫn càng ngày càng lớn và nghiêm trọng. Hai vợ chồng đã sống ly thân được hai năm nay. Nay, bà N xác định không còn tình cảm với ông P nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà N xác nhận bà và ông P có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Minh K, sinh ngày 07/5/2021.

Ly hôn, bà N đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N xác định, bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P gửi đến Tòa án ý kiến như sau:* Ông P xác nhận ông và bà N kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nay là phường T, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Ông P xác nhận cuộc sống vợ chồng ông thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm trong đời sống hôn nhân của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay ông và bà N đã sống ly thân được 03 năm. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, thống nhất ly hôn với bà N.

- Về con chung: Ông P xác nhận có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Minh K, sinh ngày 07/5/2021

Ly hôn, ông P đồng ý để bà N được trực tiếp nuôi con chung. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Trường hợp sau này một trong hai bên kết hôn và có gia đình mới, nếu việc này ảnh hưởng đến điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con hai bên sẽ ưu tiên thỏa thuận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo hướng đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P xác định, ông bà không có tài sản chung và nợ chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” với bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P, có địa chỉ cư trú tại K H, phường T, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng thụ lý, xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Tấn Vĩnh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống ông bà xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân từ 2024 cho đến nay. Nay, bà N giữ nguyên yêu cầu ly hôn, còn bị đơn ông P xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn theo đơn của bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy bà N và ông P đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, cả hai hiện nay sống ly thân mỗi người một nơi khác nhau, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau, thể hiện tình trạng hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông P là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Tấn Vĩnh P cùng xác nhận ông bà có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Minh K, sinh ngày 07/5/2021. Quá trình giải quyết vụ án bà N trình bày con chung Huỳnh Tấn Minh K đang do bà chăm sóc nuôi dưỡng. Trong đơn xin xét xử vắng mặt ông P trình bày thống nhất giao con chung Huỳnh Tấn Minh K, sinh ngày 07/5/2021 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Xét thấy, để đảm bảo tính ổn định về nơi ăn chốn ở và sự phát bình thường của cháu K, đảm bảo điều kiện được chăm sóc tốt nhất về mọi mặt của con chung và ghi nhận sự thống nhất về việc nuôi con của nguyên đơn và bị đơn thì cần giao con chung Huỳnh Tấn Minh K cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Tấn Vĩnh P cùng xác nhận ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N với bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Vĩnh P.

2. Về con chung: Giao con chung **Huỳnh Tấn Minh K**, sinh ngày 07/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Huỳnh Tấn Vĩnh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu khi Bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005750 ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Huỳnh Tấn Vĩnh P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Huỳnh Tấn Vĩnh P không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 36, 72 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15.

Nơi nhận:

- Đương sự;

TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân KV3-ĐN;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND P. Thanh Khê (Giấy Chứng nhận kết hôn số 17, ngày 12/03/2020 của UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Bình

